TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/10/2018
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long và bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 21/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Thu T. Sinh năm 1971.
Trú tại: Đường G, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; có mặt.
- *Bị đơn:* Ông Phạm Thái V. Sinh năm 1969.
Trú tại: Đường G, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 23/01/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T trình bày:

Bà T và ông Phạm Thái V kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 26/5/1992. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và

quan điểm sống không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung khắc. Nay do tình cảm yêu thương của vợ chồng và hạnh phúc gia đình không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin ly hôn ông Phạm Thái V.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Duy N, sinh năm 1992; Phạm Duy K, sinh năm 1995 và Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1999.

Các con cung đã trưởng thành nên bà T không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Phạm Thái V:* Quá trình giải quyết vụ án, ông V đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của bị đơn. Hiện nay ông V đang sinh sống ổn định tại số 27/6 Nơ Trang Gưh, Tp. Buôn Ma Thuột. Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột và chính quyền địa phương đã nhiều lần tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông V để ông V tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nhưng ông V đã từ chối nhận nên Tòa án đã niêm yết hợp lệ, tuy nhiên ông V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Thái V đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của bị đơn. Mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị Thu T và ông Phạm Thái V là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T và ông V kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 26/5/1992. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung khắc.

Năm 2017, bà T đã xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nhưng sau đó, bà T đã rút đơn khởi kiện để tạo điều kiện cho cả hai vợ chồng xây dựng lại hạnh phúc gia đình, nên Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đình chỉ vụ án theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số: 318/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01/12/2017. Nhưng sau khi bà T rút đơn về đoàn tụ, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông V vẫn không được cải thiện, nên bà T tiếp tục gửi đơn xin được ly hôn ông V.

Xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông V tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu của bà Vũ Thị Thu T xin được ly hôn ông Phạm Thái V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà T, ông V có 03 con chung là Phạm Duy N, sinh năm 1992; Phạm Duy K, sinh năm 1995 và Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1999. Hiện nay, các con cung đã trưởng thành nên bà T không có yêu cầu gì, nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí LHST. Bà T được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí LHST đã nộp theo biên lai số AA/2017/0003166 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Thu T. Cho bà Vũ Thị Thu T được ly hôn ông Phạm Thái V.

[2] Về con chung: Các con cung đã trưởng thành nên bà T không có yêu cầu gì, vì vậy, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí LHST. Bà T được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí LHST đã nộp theo biên lai số AA/2017/0003166 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND Tp. BMT;
- THADS Tp. BMT;
- UBND P. Tân Tiến;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Hải